

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:100/2019/HS-ST
Ngày: 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tiến Th**, sinh năm 1975. Tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến D và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ là Trịnh Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 10/02/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, bà Trần Thị Kim N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tiến Th và bà Trần Thị M, sinh năm 1967, ngụ tại ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh A là hàng xóm, cả hai đều thuê phòng trọ tại đường D5, khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sinh sống.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/5/2018, bà Trần Thị M và bà Trần Thị Kim N (bà N là em của bà M), sinh năm 1982; ngụ tại tổ 22, ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang đi từ phòng trọ của bà M đến phòng trọ của Th để trả tiền nợ. Đến nơi, bà M và bà N vào phòng trọ nói chuyện với Th. Lúc này, bà N đưa Th số tiền 900.000 đồng để trả nợ bà N mượn Th trong tháng 02/ 2018. Trong lúc trả tiền, do Th không trả lại chứng minh nhân dân và thẻ ATM mà bà N đã thế chấp để mượn tiền nên bà N và Th xảy ra mâu thuẫn rồi cãi nhau. Lúc này, bà M thấy Th chửi bà N nên bà M chửi Th và bà M dùng tay đẩy Th té ngã xuống đất. Th ngồi dậy cầm 01 tấm thớt bằng gỗ (dài 30 cm, ngang 20 cm, độ dày 1,5 cm) đặt trên bàn cạnh chỗ Th đứng, đánh liên tiếp hai cái trúng đầu bà M bị chảy máu, tấm thớt bị vỡ. Thấy vậy, bà N và bà Nguyễn Thị L (bà L là chủ nhà trọ), sinh năm 1957; ngụ tại khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào can ngăn và dẫn bà M đi ra ngoài. Khi bà M ra đến cửa phòng trọ thấy 01 bình thủy để trước cửa nên bà M cầm ném về phía Th nhưng không trúng. Cùng lúc, bà N đưa bà M đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để khám vết thương. Sau đó, cùng ngày 05/5/2018 bà M đến Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc.

Ngày 19/5/2018, bà Trần Thị M gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ngày 24/5/2018, Công an phường Hòa Phú chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2359/CN ngày 07/5/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện tình trạng thương tích của bà Trần Thị M như sau: Vết thương dính dài 03 cm, vết thương chàm dài 02 cm.

Ngày 05/7/2018, Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Dương có Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/2018/GĐPY, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Trần Thị M là 03% (ba phần trăm), theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Quá trình điều tra, bà Trần Thị M yêu cầu Lê Tiến Th bồi thường số tiền 32.200.000 đồng (làm tròn), bao gồm: Tiền thuốc là 638.800 đồng, tiền khám bệnh là 115.000 đồng, tiền lương bị mất trong thời gian nghỉ việc để điều trị là 4.200.000 đồng, chi phí đi lại để điều trị là 246.200 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 27.000.000 đồng.

Đối với 01 tấm thớt bằng gỗ (đã bị vỡ) mà Lê Tiến Th sử dụng gây thương tích cho bà Trần Thị M. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 02/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Tiến Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại bà Trần Thị M trình bày: Ngày 05/5/2018 bà M đi cùng bà N đến trả tiền cho bị cáo Th. Tuy nhiên sau khi trả tiền xong bị cáo không trả lại chứng minh nhân dân và thẻ ATM cho bà N nên hai bên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã nhau. Trong lúc xô sát, bị cáo Th đã dùng tấm thớt đánh trúng đầu bà M chảy máu dẫn đến bà M phải đi điều trị thương tích. Tại phiên tòa, bà M yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền 32.200.000 đồng (làm tròn), bao gồm: Tiền thuốc là 638.800 đồng, tiền khám bệnh là 115.000 đồng, tiền lương bị mất trong thời gian nghỉ việc để điều trị là 4.200.000 đồng, chi phí đi lại để điều trị là 246.200 đồng, tiền tổn thất tinh thần 27.000.000 đồng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

- Bị cáo Lê Tiến Th trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà M số tiền 32.200.000 đồng, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tiến Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà M yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 32.200.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 cái thớt bị vỡ (dài 30cm, ngang 05cm, độ dày 1,5cm) là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, các lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút

ngày 05/5/2018, Lê Tiến Th dùng 01 (một) tấm thớt bằng gỗ (chiều dài 30 cm, chiều ngang 05 cm, độ dày 1,5 cm) đánh trúng vào đầu bà Trần Thị M gây thương tích cho bà M là 03% (ba phần trăm) theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/2018/GDPY ngày 05/7/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Dương tại phòng trọ thuộc đường D5, khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo Th thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có Cha là ông Lê Tiến D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà M yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 32.200.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) cái thớt bị vỡ (chiều dài 30cm, chiều ngang 05cm, độ dày 1,5cm) là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tiến Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Tiến Th phải bồi thường cho bà Trần Thị M số tiền 32.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái thớt bị vỡ (chiều dài 30cm, chiều ngang 05cm, độ dày 1,5cm).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 113.19 ngày 02/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Tiến Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.610.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

